TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2017/QĐST-KDTM	*Hải An, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty quản lý tài sản A; địa chỉ: Phường H, quận I, thành phố Hà Nội;

Đơn vị đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Phường H, quận I, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Phan Đức T, chức vụ: Tổng giám đốc (theo Hợp đồng ủy quyền số 554/2014/UQ.VAMC1-MHB ngày 27/6/2014);

Đơn vị được ủy quyền lại: Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Lạch Tray; địa chỉ: Số 320-322 đường J, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; người đứng đầu chi nhánh: Ông Hoàng Thế H, chức vụ: Giám đốc (theo Quyết định số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/6/2016 của Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP B về việc ủy quyền tham gia tố tụng); người được ủy quyền lại: Ông Phạm Đức C, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 227/QĐ-BIDV.LT ngày 21/6/2017).

- Bị đơn: Công ty TNHH C; địa chỉ: Phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hồng T, chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T; địa chỉ: Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/7/2017);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Hồng T, CMND số 030834894 do Công an Hải Phòng cấp ngày 20/6/2011 và bà Nguyễn Thị Minh T, CMND số 030732273 do Công an Hải Phòng cấp ngày 15/5/2006; địa chỉ: Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T; địa chỉ: Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/7/2017);

Ông Nguyễn Mạnh K, CMND số 030184976 do Công an Hải Phòng Cấp ngày 20/02/2009 và bà Hoàng Thị T, CMND số 030113524 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/02/2009; cùng địa chỉ: Phường O, quận N, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T; địa chỉ: Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (theo Giấy ủy quyền ngày 12/7/2017);

Ông Lê Xuân T (từ hiệu Thích Từ V trụ trì chùa P tại quận I, thành phố Hà Nội), địa chỉ: Phường P, quận Q, thành phố Hải Phòng; đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T (theo Biên bản lấy lời khai ngày 27/7/2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn - Công ty TNHH C có trách nhiệm về việc thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Lạch Tray với tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2017 là 21,420,619,211 đồng *(bằng chữ: Hai mươi mốt tỷ, bốn trăm hai mươi triệu, sáu trăm mười chín nghìn, hai trăm mười một đồng*), trong đó:

- Nợ gốc là: 13,616,000,000 đồng; lãi trong hạn: 5,578,657,489 đồng; lãi quá hạn: 2,225,961,722 đồng;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành, khách hàng vay là Công ty TNHH C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Bị đơn - Công ty TNHH C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Lạch Tray có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 219 R, phường S, quận T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sơ hữu nhà và sử dụng đất số 2776.CNSH bằng khoán 191 Chợ Sắt do Sở xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 18/01/1993 cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị T và ông Nguyễn Mạnh K.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã U, huyện V (nay là phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 817709, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 07020 QSDĐ do UBND huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/10/1998 cho bà Nguyễn Thị Minh T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại P, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 627404, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00240/QSDĐ do UBND quận Hải An, Hải Phòng cấp ngày 31/08/2007 cho bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đỗ Hồng T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Phường P, quận Q, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 804446, số vào sổ cấp GCN: 01090/Q1 do UBND quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/10/2011 cho bà Nguyễn Thị Minh T.

- Tài sản đảm bảo của bên vay vốn (19 xe đầu kéo + 18 Sơmi Rơmoóc và 01 xe ô tô con) :

TT	Tên PTVT	BKS	Số CNĐK	Nơi cấp	Ngày cấp
1	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	16L-8511	004035	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	21/01/2008
2	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	16H-6808	007080	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	21/05/2008
3	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	16N-6291	008648	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	02/10/2010
4	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	15C-03878	000979	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	11/06/2012
5	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	16C-02354	018840	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	07/10/2011
6	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	16M-1341	007797	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	12/06/2008
7	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	16M-0506	006691	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	08/05/2008
8	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	16M-9498	019047	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	13/10/2009
9	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất	16L-3298	0003773	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	18/01/2007

	năm 1993				
10	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	15C-008.62	013788	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	05/04/2011
11	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1995	15C-02097	018168	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	09/09/2011
12	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1996	16L-1451	015446	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	26/06/2009
13	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1993	16L-2898	0002514	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	28/09/2006
14	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1998	16L-4798	0005915	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	22/06/2007
15	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1995	16L-4598	0005417	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	25/05/2007
16	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1998	16L-5398	0006719	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	04/08/2007
17	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1994	16L-3398	0003811	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	23/01/2007
18	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1992	16L-1966	0001101	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	10/05/2006
19	Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATION, sản xuất năm 1997	16N-1498	002112	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	28/12/2009
20	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu CIMC, sản xuất năm 2008	15R-00139	003103	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	09/05/2012
21	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu JUPITER, sản xuất năm 2006	16R-2598	0000309	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	10/10/2006
22	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu CIMC, sản xuất năm 2008	16R-3712	0002144	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	20/05/2008
23	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu YINDAO, sản xuất năm 2007	16R-2744	0000954	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	14/09/2007
24	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu	16R-2641	0000794	Phòng CSGT công	31/07/2007

	YINDAO, sản xuất năm 2007			an TP. Hải Phòng	
25	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu YINDAO, sản xuất năm 2008	15R-002.78	001697	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	18/05/2011
26	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu JUPITER, sản xuất năm 2004	16R-0422	0006401	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	19/02/2004
27	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu JUPITER, sản xuất năm 2005	16R-2268	0014581	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	21/09/2005
28	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu JUPITER, sản xuất năm 2004	16R-1992	0011718	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	27/12/2004
29	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu YINDAO, sản xuất năm 2007	16R-2553	0000639	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	12/06/2007
30	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu HUANYA, sản xuất năm 2007	16R-3490	0001796	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	24/03/2008
31	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu HUANYA, sản xuất năm 2007	16R-3683	0002057	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	29/04/2008
32	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu JUPITER, sản xuất năm 2004	16R-1988	0011044	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	11/11/2004
33	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu HUANYA, sản xuất năm 2007	16R-3520	0001901	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	07/04/2008
34	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu MINGWEI, sản xuất năm 2009	15R-005.68	002119	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	04/10/2011
35	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu K.R.N.G, sản xuất năm 2004	16R-1366	0000488	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	27/03/2007
36	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu CIMC, sản xuất năm 2009	15R-018.06	000256	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	20/12/2012
37	Sơmi Rơmoóc nhãn hiệu CIMC, sản xuất năm 2009	15R-008.34	000272	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	20/12/2012
38	Xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, sản xuất năm 2008	16M-2662	009815	Phòng CSGT công an TP. Hải Phòng	06/09/2008

2.3. Về án phí: Bị đơn - Công ty TNHH C tự nguyện nộp cả tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 64.710.300 đồng *(bằng chữ: Sáu mươi tư triệu, bảy*

trăm mười nghìn, ba trăm mười đồng) cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Trả lại Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Lạch Tray số tiền 64.000.000 đồng *(Sáu mươi tư triệu đồng)* - tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005565 ngày 12/01/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi thành án, quyền yêu cầu thi thành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tài các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An, Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Đức Hoàng